

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ, THỂ THAO  
VÀ DU LỊCH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 12 năm 2025

Số: 2477 /KH-ĐVTDĐT

**KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**  
**CÁC LỚP HỆ TRUNG CẤP NĂNG KHIẾU, ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (NĂM THỨ 2 ĐẾN NĂM THỨ 4)**

**1. Địa điểm thi:** 561- Quang Trung 3 - Phường Đông Vệ - TP Thanh Hóa

**2. Thời gian thi:** Bắt đầu từ ngày: 11/12/2025.

- Các học phần thi theo hình thức tự luận: + Buổi sáng bắt đầu từ: - 8h00  
+ Buổi chiều bắt đầu từ: - 14h00
- Các học phần thi theo hình thức trắc nghiệm: + Buổi sáng bắt đầu từ: - 7h15  
+ Buổi chiều bắt đầu từ: - 13h30

CBGV làm thi và SV có mặt trước 30 phút so với thời gian quy định trên:

| TT | Ngày thi                    | Buổi thi | Tên học phần      | Lớp                   | Sĩ số | Phòng thi | Hình thức | Cán bộ coi thi, chấm thi                                                                                  | Ghi chú |
|----|-----------------------------|----------|-------------------|-----------------------|-------|-----------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1. | Thứ 5<br>Ngày<br>11/12/2025 | Sáng     | Giáo dục hòa nhập | Giáo dục mầm non K11D | 34    | 302C      | Vấn đáp   | <b><u>CBCT:</u></b><br>1. Bùi Thị Hằng<br><b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Lê Thị Tuyên<br>2. Đinh Thị Mơ     |         |
|    |                             | Chiều    | Giáo dục hòa nhập | Giáo dục mầm non K11B | 31    | 302C      | Vấn đáp   | <b><u>CBCT:</u></b><br>1. Bùi Thị Hằng<br><b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Lê Thị Tuyên<br>2. Nguyễn Hồng Anh |         |

|    |                             |       |                   |                                            |    |              |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|----|-----------------------------|-------|-------------------|--------------------------------------------|----|--------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2. | Thứ 6<br>Ngày<br>12/12/2025 | Sáng  | Giáo dục hòa nhập | Giáo dục mầm non K11C                      | 32 | 302C         | Vấn<br>đáp     | <b><u>CBCT:</u></b><br>1. Trần Minh Thanh Hà<br><b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Lã Thị Tuyên<br>2. Đinh Thị Mơ   |                                                                                                                                            |
|    |                             | Chiều | Giáo dục hòa nhập | Giáo dục mầm non K11A                      | 35 |              |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
| 3. | Thứ 2<br>Ngày<br>15/12/2025 | Sáng  | Tiếng Anh 3       | Giáo dục mầm non K11A<br>(Từ số 01 -> 25)  | 25 | Ca 1<br>505C | Trắc<br>nghiệm | <b><u>CBCT:</u></b><br>1. Trần Minh Thanh Hà<br>2. Lê Thùy Dung<br>3. 02 cán bộ kỹ thuật<br>Trung tâm CNTT-NN | <b>Thời gian thi:</b><br>- Ca 1: Từ<br>7h15 – 8h00<br>- Ca 2: Từ<br>8h00 – 8h45<br>- Ca 3: Từ<br>8h45 - 9h30<br>- Ca 4: Từ<br>9h30 - 10h15 |
|    |                             |       |                   | Giáo dục mầm non K11A<br>(Từ số 26 -> 35)  | 10 | Ca 1<br>504C |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ<br>hành K11 | 10 |              |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Giáo dục mầm non K11B<br>(Từ số 01 -> 25)  | 25 | Ca 2<br>505C |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Giáo dục mầm non K11B<br>(Từ số 26 -> 31)  | 6  | Ca 2<br>504C |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Thông tin thư viện K11                     | 1  |              |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Công tác xã hội K11                        | 1  |              |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Quản lý văn hóa K11                        | 1  |              |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Du lịch K11                                | 9  |              |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Giáo dục mầm non K11C<br>(Từ số 01 -> 25)  | 25 | Ca 3<br>505C |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Giáo dục mầm non K11C<br>(Từ số 26 -> 34)  | 9  | Ca 3<br>504C |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Đồ họa K11                                 | 10 |              |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Giáo dục mầm non K11D<br>(Từ số 01 -> 25)  | 25 | Ca 4<br>505C |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Giáo dục mầm non K11D<br>(Từ số 26 -> 32)  | 7  | Ca 4<br>504C |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Thanh nhạc K11                             | 12 |              |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |
|    |                             |       |                   | Thiết kế thời trang K11                    | 1  |              |                |                                                                                                               |                                                                                                                                            |

|    |                             |      |                                                  |                                                |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|----|-----------------------------|------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------|----|------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------|
| 4. | Thứ 2<br>Ngày<br>15/12/2025 | Sáng | Luật Thương mại 2                                | Luật K12                                       | 2  | 403C | Tự luận | Bùi Thị Hằng<br>Bùi Đức Chung<br>Trần Đình Lộc<br>Trịnh Xuân Phương<br>Nguyễn Thị Giang<br>Trần Thu Hương<br>Trần Thị Oanh<br>Dương Đình Tiến<br>Lê Đăng An<br>Đặng Thế Hanh<br>Bùi Thị Hậu<br>Lê Thị Hòa<br>Hoàng Thị Thu Hằng | 8P/13CBCT<br>(03P vấn đáp) |            |                                                                   |
|    |                             |      | Quản lý nhà nước về Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Quản lý nhà nước K11                           | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      |                                                  | Quản lý nhà nước K12                           | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      |                                                  | Quản lý nhà nước K12SB                         | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      |                                                  | Quản lý thể dục thể thao K12B                  | 14 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      |                                                  | Quản lý thể dục thể thao K12A                  | 21 | 402C |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      | Nhập môn xử lý dữ liệu và định lượng             | Công tác xã hội K13                            | 3  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      | Giao dịch và đàm phán kinh doanh                 | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K12        | 20 | 304C |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      |                                                  | Quản trị khách sạn K11 (Nguyễn Tiến Đạt)       | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      |                                                  | Quản trị khách sạn K10 (Nguyễn Cao Thành Long) | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      | Kinh tế du lịch                                  | Du lịch K12                                    | 9  | 302C |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      |                                                  | Quản trị khách sạn K12                         | 18 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      | Ngữ âm - âm vị học Tiếng Anh                     | Ngôn ngữ Anh K12                               | 5  | 303C |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      | Toán rời rạc                                     | Sư phạm Tin học K13                            | 15 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      | Luật Dân sự 2                                    | Luật K13                                       | 9  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |                                                                   |
|    |                             |      | Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 1                 | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K13        | 20 | 404C |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            | Vấn<br>đáp | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Hoàng Thị Huệ<br>2. Tào Thị Thu Liên |
|    |                             |      | Tâm lý học tiểu học                              | Giáo dục tiểu học K13B                         | 27 | 405C |         |                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Nguyễn Thị Hồng<br>2. Trần Thị Vân   |

|    |                             |       |                                                 |                                            |    |              |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|----|-----------------------------|-------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|----|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                             |       | Giáo dục học đại cương                          | Giáo dục tiểu học K13A                     | 28 | 305C         |                | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Lê Thị Tuyên<br>2. Đinh Thị Mơ                                                                |                                                                                                                                                   |
| 5. | Thứ 2<br>Ngày<br>15/12/2025 | Chiều | Tiếng Anh 3                                     | Quản trị khách sạn K11                     | 24 | Ca 1<br>505C | Trắc<br>nghiệm | <b><u>CBCT:</u></b><br>1. Bùi Thị Hằng<br>2. Trần Đình Lộc<br>3. 02 cán bộ kỹ thuật<br>Trung tâm CNTT-NN                   | <b>Thời gian thi:</b><br>- Ca 1: Từ<br>13h30 – 14h15<br>- Ca 2: Từ<br>14h15 – 15h00<br>- Ca 3: Từ<br>15h00 - 15h45<br>- Ca 4: Từ<br>15h45 - 16h15 |
|    |                             |       |                                                 | Giáo dục thể chất K11                      | 21 | Ca 1<br>504C |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Sư phạm Âm nhạc K11<br>(Từ số 01 -> 25)    | 25 | Ca 2<br>505C |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Luật K11                                   | 2  | Ca 2<br>504C |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Quản lý nhà nước K11                       | 1  |              |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Sư phạm Mỹ thuật K11                       | 17 |              |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Sư phạm Âm nhạc K11<br>(Từ số 26 -> 35)    | 10 | Ca 3<br>505C |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Quản lý thể dục thể thao K11               | 15 |              |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       | Chủ nghĩa xã hội<br>khoa học                    | Giáo dục tiểu học K13A<br>(Từ số 01 -> 20) | 20 | Ca 3<br>504C |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Giáo dục tiểu học K13A<br>(Từ số 21 -> 28) | 8  | Ca 4<br>505C |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Quản lý văn hóa K13                        | 5  |              |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Du lịch K13                                | 7  | Ca 4<br>504C |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Quản trị khách sạn K13                     | 20 |              |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
| 6. | Thứ 2<br>Ngày<br>15/12/2025 | Chiều | Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non | Giáo dục mầm non K12                       | 24 | 302C         | Tự luận        | Bùi Thị Hậu<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Hoàng Thị Thu Hằng<br>Trần Thu Hương<br>Trần Thị Oanh<br>Bùi Đức Chung<br>Nguyễn Thế Anh | <b>04P/07CBCT<br/>(01P vấn đáp)</b>                                                                                                               |
|    |                             |       | Luật Hôn nhân và gia đình                       | Luật K12                                   | 2  | 304C         |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       | Nhân sự hành chính nhà nước                     | Quản lý nhà nước K12                       | 1  |              |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |
|    |                             |       |                                                 | Quản lý nhà nước K12SB                     | 1  |              |                |                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |

|    |                             |      |                                                         |                                               |    |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|----|-----------------------------|------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----|--------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|-------------------------------------------------------------|
|    |                             |      | Ngữ pháp Tiếng Anh                                      | Ngôn ngữ Anh K12                              | 2  |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      | Công tác xã hội nhóm                                    | Công tác xã hội K12                           | 3  |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      | Công tác văn thư -<br>lưu trữ trong các<br>doanh nghiệp | Văn thư lưu trữ K12                           | 1  |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      |                                                         | Văn thư lưu trữ K13                           | 1  |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      | Cấu trúc và dữ liệu<br>giải thuật                       | Công nghệ truyền thông ứng<br>dụng K12        | 1  |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      | Quản lý nguồn nhân<br>lực                               | Quản lý nhà nước K13                          | 6  |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      | Quan hệ công chúng                                      | Công nghệ truyền thông K13                    | 5  |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      | Sinh lý học thể dục<br>thể thao                         | Quản lý thể dục thể thao K13                  | 32 |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            | 303C |            |                                                             |
|    |                             |      | Giáo dục học                                            | Giáo dục thể chất K13                         | 15 |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            | 402C | Vấn<br>đáp | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Lê Thị Tuyên<br>2. Đinh Thị Mơ |
|    |                             |      |                                                         | Sư phạm Tin học K13                           | 15 |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
| 7. | Thứ 3<br>Ngày<br>16/12/2025 | Sáng | Chủ nghĩa xã hội<br>khoa học                            | Giáo dục mầm non K13                          | 25 | Ca 1<br>505C | Trắc<br>nghiệm | <b><u>CBCT:</u></b><br>1. Bùi Thị Hậu<br>2. Lê Thị Hòa<br>3. 02 cán bộ kỹ thuật<br>Trung tâm CNTT-NN | <b>Thời gian thi:</b><br>- Ca 1: Từ<br>7h15 – 8h00<br>- Ca 2: Từ<br>8h00 – 8h45<br>- Ca 3: Từ<br>8h45 - 9h30<br>- Ca 4: Từ<br>9h30 - 10h15 |      |            |                                                             |
|    |                             |      |                                                         | Giáo dục tiểu học K13B<br>(Từ số 01 -> 20)    | 20 | Ca 1<br>504C |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      |                                                         | Giáo dục tiểu học K13B<br>(Từ số 21 -> 27)    | 7  | Ca 2<br>505C |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      |                                                         | Sư phạm Tin học K13                           | 15 |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      |                                                         | Ngôn ngữ Anh K12<br>(SV: Nguyễn Thị Ngọc Mai) | 1  |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      |                                                         | Công tác xã hội K12<br>(SV Lê Tuyết Nhung)    | 1  | Ca 2<br>504C |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |
|    |                             |      |                                                         | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ<br>hành K13    | 20 |              |                |                                                                                                      |                                                                                                                                            |      |            |                                                             |

|  |  |  |  |                                    |    |              |  |  |  |              |
|--|--|--|--|------------------------------------|----|--------------|--|--|--|--------------|
|  |  |  |  | Thanh nhạc K13<br>(Từ số 01 -> 24) | 24 | Ca 3<br>505C |  |  |  |              |
|  |  |  |  | Thanh nhạc K13<br>(Từ số 25 -> 27) | 3  | Ca 3<br>504C |  |  |  |              |
|  |  |  |  | Giáo dục thể chất K13              | 15 |              |  |  |  |              |
|  |  |  |  | Thư viện thiết bị trường học K13   | 1  |              |  |  |  |              |
|  |  |  |  | Văn thư lưu trữ K13                | 1  |              |  |  |  |              |
|  |  |  |  | Huấn luyện thể thao K13            | 20 | Ca 4<br>505C |  |  |  | Ca 4<br>504C |
|  |  |  |  | Công tác xã hội K13                | 3  |              |  |  |  |              |
|  |  |  |  | Luật K13                           | 9  |              |  |  |  |              |
|  |  |  |  | Đồ họa K13                         | 4  |              |  |  |  |              |
|  |  |  |  | Ngôn ngữ Anh K13                   | 3  |              |  |  |  |              |

|                                                   |                             |      |                                     |                                         |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
|---------------------------------------------------|-----------------------------|------|-------------------------------------|-----------------------------------------|----|------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|
| 8.                                                | Thứ 3<br>Ngày<br>16/12/2025 | Sáng | Bệnh học trẻ em                     | Giáo dục mầm non K11A                   | 35 | 202C | Tự luận | Bùi Thị Hằng<br>Bùi Đức Chung<br>Hoàng Thị Thu Hằng<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Nguyễn Thị Vân<br>Bùi Đặng Thu Thủy<br>Mai Nguyệt Minh<br>Nguyễn Văn Tương<br>Trịnh Xuân Phương<br>Lê Thị Ngọc<br>Lê Thị Giang<br>Dương Đình Tiến<br>Lê Đăng An<br>Đặng Thế Hanh | 07P/14CBCT |  |
|                                                   |                             |      |                                     | Giáo dục mầm non K11B                   | 31 | 203C |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
|                                                   |                             |      |                                     | Giáo dục mầm non K11C                   | 34 | 302C |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
|                                                   |                             |      |                                     | Giáo dục mầm non K11D                   | 32 | 303C |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
|                                                   |                             |      | Luật Tài chính                      | Luật K11                                | 2  | 403C |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
|                                                   |                             |      |                                     | Luật K12                                | 2  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
|                                                   |                             |      | Khoa học quản lý                    | Quản lý văn hóa K13                     | 5  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
|                                                   |                             |      |                                     | Quản lý thể dục thể thao K11            | 15 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
|                                                   |                             |      | Thanh toán quốc tế<br>trong du lịch | Du lịch K11                             | 9  | 402C |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
|                                                   |                             |      |                                     | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K12 | 20 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |
| Quản trị khách sạn K10<br>(Nguyễn Cao Thành Long) | 1                           |      |                                     |                                         |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                            |            |  |

|    |                             |       |                                        |                                               |    |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|----|-----------------------------|-------|----------------------------------------|-----------------------------------------------|----|--------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                             |       | Nhạc khí phổ thông                     | Sư phạm Âm nhạc K12                           | 10 | 304C         |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       | Các phương pháp tối ưu hóa             | Công nghệ truyền thông ứng dụng K12           | 1  |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       | Quản lý nhà nước về Dân tộc – Tôn giáo | Quản lý nhà nước K11                          | 1  |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       |                                        | Quản lý nhà nước K12                          | 1  |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       |                                        | Quản lý nhà nước K12SB                        | 1  |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       | Nghiệp vụ quản trị văn phòng           | Văn thư lưu trữ K12 SB (SV Hà Hải Anh)        | 1  |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       | Công chúng truyền thông                | Công nghệ truyền thông K13                    | 5  |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
| 9. | Thứ 3<br>Ngày<br>16/12/2025 | Chiều | Chủ nghĩa xã hội khoa học              | Quản lý thể dục thể thao K13 (Từ số 01 -> 24) | 24 | Ca 1<br>505C | Trắc<br>nghiệm | <b>CBCT:</b><br>1. Bùi Thị Hằng<br>2. Trịnh Xuân Phương<br>3. 02 cán bộ kỹ thuật<br>Trung tâm CNTT-NN | <b>Thời gian thi:</b><br>- Ca 1: Từ<br><b>13h30 – 14h15</b><br>- Ca 2: Từ<br><b>14h15 – 15h00</b><br>- Ca 3: Từ<br><b>15h00 - 15h45</b><br>- Ca 4: Từ<br><b>15h45 - 16h15</b> |  |
|    |                             |       |                                        | Quản lý thể dục thể thao K13 (Từ số 25 -> 32) | 8  | Ca 1<br>504C |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       |                                        | Quản lý nhà nước K13                          | 6  |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       |                                        | Công nghệ truyền thông K13                    | 5  |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       | Tiếng Anh 1                            | TCNK Thanh nhạc K37                           | 13 | Ca 2<br>505C |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       |                                        | TCNK Nhạc cụ K37                              | 3  |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | Công nghệ truyền thông K12                    | 8  |              |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       | Tiếng Anh 1                            | TCNK Hội họa K37                              | 19 | Ca 2<br>504C |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | Giáo dục mầm non K12                          | 24 | Ca 3<br>505C |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       |                                        | Thanh nhạc K12                                | 20 | Ca 3<br>504C |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       |                                        | Giáo dục tiểu học K12                         | 20 | Ca 4<br>505C |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |
|    |                             |       |                                        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K12       | 20 | Ca 4<br>504C |                |                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |  |

|     |                             |       |                                     |                                                |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|-----|-----------------------------|-------|-------------------------------------|------------------------------------------------|----|------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--|
| 10. | Thứ 3<br>Ngày<br>16/12/2025 | Chiều | Thủ tục hành chính                  | Quản lý nhà nước K11                           | 1  | 302C | Tự luận | Trần Đình Lộc<br>Hoàng Thị Thu Hằng<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Trần Minh Thanh Hà<br>Lê Thùy Dung<br>Nguyễn Thế Anh<br>Lê Thị Hòa<br>Nguyễn Thị Vân<br>Bùi Đăng Thu Thủy<br>Mai Nguyệt Minh<br>Hà Diệu Thu Thảo<br>Lê Thị Giang<br>Dương Đình Tiến<br>Trần Thu Hương<br>Trần Thị Oanh | 10P/15CBCT<br>(02P vấn đáp) |  |
|     |                             |       |                                     | Quản lý nhà nước K12                           | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Luật Hành chính so sánh             | Luật K11                                       | 2  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       |                                     | Luật K12                                       | 2  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K11        | 10 | 303C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Hòa âm                              | Sư phạm Âm nhạc K12                            | 10 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       |                                     | Thanh nhạc K13                                 | 27 | 304C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Quản trị dịch vụ                    | Quản trị khách sạn K10 (Nguyễn Cao Thành Long) | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       |                                     | Quản trị khách sạn K11                         | 24 | 202C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Kinh tế du lịch                     | Du lịch K12                                    | 9  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       |                                     | Quản trị khách sạn K12                         | 18 | 203C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Cơ sở dữ liệu                       | Thư viện thiết bị trường học K13               | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       |                                     | Văn thư lưu trữ K13                            | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Tổ chức cơ quan nhà nước            | Văn thư lưu trữ K12 SB (SV Hà Hải Anh)         | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Luật Hình sự 2                      | Luật K13                                       | 9  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Văn hóa công sở                     | Quản lý văn hóa K13                            | 5  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Phương pháp sư phạm Thanh nhạc      | Thanh nhạc K11                                 | 12 | 204C | Vấn đáp | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Phạm Hoàng Hiền<br>2. Vi Minh Huy                                                                                                                                                                                                                   |                             |  |
|     |                             |       | Tâm lý học tiểu học                 | Giáo dục tiểu học K13A                         | 28 | 402C | Vấn đáp | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Nguyễn Thị Hồng<br>2. Trần Thị Vân                                                                                                                                                                                                                  |                             |  |
|     |                             |       | Giáo dục học đại cương              | Giáo dục tiểu học K13B                         | 27 | 403C | Vấn đáp | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Lê Thị Tuyên<br>2. Đinh Thị Mơ                                                                                                                                                                                                                      |                             |  |

|     |                             |      |                                  |                                     |    |              |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|-----|-----------------------------|------|----------------------------------|-------------------------------------|----|--------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                             |      | Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 1 | Quản trị khách sạn K13              | 20 | 404C         | Vấn đáp     | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Hoàng Thị Huệ<br>2. Tào Thị Thu Thảo                                              |                                                                                                                                |
|     |                             |      | Tiếng Trung Quốc 3               | Ngôn ngữ Anh K11                    | 7  | 405C         | Vấn đáp     | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Nguyễn Thị Hương<br>2. Tào Thị Thu Thảo                                           |                                                                                                                                |
|     |                             |      | Tiếng Trung Quốc 1               | Ngôn ngữ Anh K12                    | 5  |              |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
| 11. | Thứ 4<br>Ngày<br>17/12/2025 | Sáng | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam   | Quản lý thể dục thể thao K12A       | 21 | Ca 1<br>505C | Trắc nghiệm | <b><u>CBCT:</u></b><br>1. Trần Minh Thanh Hà<br>2. Nguyễn Văn Tương<br>3. 02 cán bộ kỹ thuật Trung tâm CNTT-NN | <b>Thời gian thi:</b><br>- Ca 1: Từ 7h15 – 8h00<br>- Ca 2: Từ 8h00 – 8h45<br>- Ca 3: Từ 8h45 - 9h30<br>- Ca 4: Từ 9h30 - 10h15 |
|     |                             |      |                                  | Quản lý nhà nước K12                | 1  |              |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Ngôn ngữ Anh K12                    | 5  | Ca 1<br>504C |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Sư phạm Âm nhạc K12                 | 10 |              |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Luật K12                            | 2  | Ca 2<br>505C |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Công nghệ truyền thông ứng dụng K12 | 1  |              |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Quản lý thể dục thể thao K12B       | 14 |              |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Du lịch K12                         | 9  | Ca 2<br>504C |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Sư phạm Mỹ thuật K12                | 10 |              |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Quản trị khách sạn K12              | 18 | Ca 3<br>505C |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Đồ họa K12                          | 12 | Ca 3<br>504C |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Công tác xã hội K12                 | 3  |              |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Thư viện thiết bị trường học K12    | 2  |              |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Văn thư lưu trữ K12                 | 1  |              |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
| 12. | Thứ 4<br>Ngày<br>17/12/2025 | Sáng | Nghề giáo viên mầm non           | Giáo dục mầm non K11A               | 35 | 302C         | Tự luận     | Trần Đình Lộc<br>Bùi Thị Hằng<br>Bùi Đức Chung                                                                 | <b>07P/16CBCT<br/>(02P vấn đáp)</b>                                                                                            |
|     |                             |      |                                  | Giáo dục mầm non K11B               | 31 | 303C         |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |
|     |                             |      |                                  | Giáo dục mầm non K11C               | 34 | 202C         |             |                                                                                                                |                                                                                                                                |

|  |  |  |                                                                        |                                                   |    |      |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----|------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  |  |                                                                        | Giáo dục mầm non K11D                             | 32 | 203C |            | Bùi Thị Ngoan<br>Hoàng Thị Thu Hằng<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Lê Thị Hòa<br>Bùi Thị Hậu<br>Đỗ Thị Thu Hương<br>Nguyễn Thị Vân<br>Bùi Đặng Thu Thủy<br>Mai Nguyệt Minh<br>Lê Thị Ngọc<br>Lê Thị Giang<br>Nguyễn Văn Tương<br>Nguyễn Thế Anh |  |
|  |  |  | Quản lý báo chí và truyền thông thể dục thể thao                       | Quản lý thể dục thể thao K11                      | 15 |      |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | Xã hội học truyền thông                                                | Công nghệ truyền thông K13                        | 5  | 402C |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | Xây dựng và quản lý chiến dịch truyền thông                            | Công nghệ truyền thông K12                        | 8  |      |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | Quản trị kinh doanh<br>lữ hành                                         | Du lịch K11                                       | 9  |      |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  |                                                                        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K11           | 10 | 403C |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | Kinh tế học văn hóa                                                    | Quản lý văn hóa K13                               | 5  |      |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | Phương pháp cho trẻ khám phá môi trường xung quanh                     | Giáo dục mầm non K12                              | 24 |      |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | Giới và phát triển giới                                                | Công tác xã hội K13                               | 3  | 304C |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | <b><u>Cá 2: (Từ 8h00-10h00)</u></b> Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước | Quản lý nhà nước K12                              | 1  |      |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | Tâm lý học lứa tuổi mầm non                                            | Giáo dục mầm non K13                              | 25 | 404C |            | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Nguyễn Thị Hồng<br>2. Trần Thị Vân                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | Tiếng Anh du lịch                                                      | Ngôn ngữ Anh K11                                  | 7  |      | Vấn<br>đáp |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | Tiếng Anh văn phòng                                                    |                                                   |    |      |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|  |  |  | Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 1                                       | Du lịch K13                                       | 7  | 204C |            | <b><u>GV chấm:</u></b><br>1. Hoàng Thị Huệ<br>2. Tào Thị Thu Thảo                                                                                                                                                                      |  |
|  |  |  | Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2                                       | Quản trị khách sạn K10<br>(Nguyễn Cao Thành Long) | 1  |      |            |                                                                                                                                                                                                                                        |  |

|                                              |                             |       |                                                       |                                                |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|----------------------------------------------|-----------------------------|-------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----|------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 13.                                          | Thứ 4<br>Ngày<br>17/12/2025 | Chiều | Marketing du lịch                                     | Quản trị khách sạn K13                         | 20 | 202C | Tự luận | Trần Đình Lộc<br>Bùi Thị Ngoan<br>Bùi Thị Hằng<br>Hoàng Thị Thu Hằng<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Lê Thị Hòa<br>Bùi Thị Hậu<br>Trần Minh Thanh Hà<br>Lê Thùy Dung<br>Đỗ Thị Thu Hương<br>Nguyễn Thị Vân<br>Bùi Đặng Thu Thủy<br>Mai Nguyệt Minh<br>Lê Thị Ngọc<br>Trịnh Xuân Phương<br>Nguyễn Văn Tương<br>Dương Đình Tiến<br>Nguyễn Thế Anh | 09P/18CBCT |
|                                              |                             |       | Ngữ nghĩa Tiếng Anh                                   | Ngôn ngữ Anh K12                               | 5  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       | Phân tích tác phẩm âm nhạc                            | Thanh nhạc K12                                 | 20 | 203C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       | Thi hành án dân sự                                    | Luật K11                                       | 2  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       |                                                       | Luật K12                                       | 2  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       | Quản trị khu resort                                   | Quản trị khách sạn K10 (Nguyễn Cao Thành Long) | 1  | 302C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       |                                                       | Quản trị khách sạn K11                         | 24 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       | Quản lý nhà nước về Đô thị - Nông thôn                | Quản lý nhà nước K11                           | 1  | 204C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       |                                                       | Quản lý nhà nước K12                           | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       |                                                       | Quản lý nhà nước K12SB                         | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       | Pháp luật                                             | TCNK Thanh nhạc K37                            | 13 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       |                                                       | TCNK Nhạc cụ K37                               | 3  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       |                                                       | TCNK Hội họa K37                               | 19 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       | Phát triển cộng đồng                                  | Công tác xã hội K12                            | 3  | 304C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       | Thông tin phục vụ lãnh đạo quản lý                    | Văn thư lưu trữ K12                            | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       |                                                       | Văn thư lưu trữ K13                            | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       | Công tác văn thư - lưu trữ trong các cơ quan Nhà nước | Văn thư lưu trữ K12 SB (SV Hà Hải Anh)         | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              |                             |       | Hòa thanh                                             | TCNK Thanh nhạc K36                            | 15 | 303C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
| TCNK Nhạc cụ K36                             | 10                          |       |                                                       |                                                |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
| Cơ sở toán học của dạy học Toán ở tiểu học 2 | Giáo dục tiểu học K13A      | 28    | 402C                                                  |                                                |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |
|                                              | Giáo dục tiểu học K13B      | 27    | 403C                                                  |                                                |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |

|                                                 |                                        |      |                                               |                                         |    |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|-------------------------------------------------|----------------------------------------|------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|----|------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---|
|                                                 |                                        |      | Thống kê học                                  | Công tác xã hội K13                     | 3  | 404C |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      | Quản lý thể thao quần chúng và thành tích cao | Huấn luyện thể thao K13                 | 20 |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
| 14.                                             | Thứ 5<br>Ngày<br>18/12/2025            | Sáng | Luật Đầu tư                                   | Luật K11                                | 2  | 304C | Tự luận | Nguyễn Văn Tương<br>Bùi Thị Hằng<br>Nguyễn Phi Trường<br>Nguyễn Thế Anh<br>Trần Minh Thanh Hà<br>Lê Thùy Dung<br>Lê Thị Ngọc<br>Trịnh Xuân Phương<br>Lê Thị Hòa<br>Bùi Thị Hậu | 05P/10CBCT |   |
|                                                 |                                        |      |                                               | Luật K12                                | 2  |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      | Hoạch định và phân tích chính sách công       | Quản lý nhà nước K11                    | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                |            | 1 |
|                                                 |                                        |      |                                               | Quản lý nhà nước K12                    | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      |                                               | Quản lý nhà nước K12SB                  | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      | Kế hoạch hóa thể dục thể thao                 | Quản lý thể dục thể thao K11            | 15 | 403C |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      | Tâm lý khách du lịch                          | Du lịch K12                             | 9  |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      |                                               | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K13 | 20 |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      | Quản trị nhân lực                             | Quản trị khách sạn K11                  | 24 | 302C |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      |                                               | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K12 | 20 | 303C |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      | Công tác xã hội với người nghèo               | Công tác xã hội K12                     | 3  |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      | Quản trị thương hiệu                          | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K11 | 10 | 402C |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
|                                                 |                                        |      | Du lịch bền vững                              | Du lịch K11                             | 9  |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
| Quản trị khách sạn K13 (Nguyễn Đức Việt Anh)    | 1                                      |      |                                               |                                         |    |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |
| Tiêu chuẩn hóa trong công tác văn thư - lưu trữ | Văn thư lưu trữ K12 SB (SV Hà Hải Anh) | 1    |                                               |                                         |    |      |         |                                                                                                                                                                                |            |   |

|     |                             |       |                     |                                        |          |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|-----|-----------------------------|-------|---------------------|----------------------------------------|----------|------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 15. | Thứ 5<br>Ngày<br>18/12/2025 | Chiều | Luật Lao động       | Luật K12                               | 2        | 306C | Tự luận | Trần Đình Lộc<br>Bùi Thị Ngoan<br>Bùi Thị Hằng<br>Bùi Đức Chung<br>Nguyễn Phi Trường<br>Tăng Đức Vũ<br>Hoàng Thị Thu Hằng<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Nguyễn Thế Anh<br>Lê Thị Hòa<br>Bùi Thị Hậu<br>Trần Minh Thanh Hà<br>Lê Thùy Dung<br>Đỗ Thị Thu Hương<br>Nguyễn Thị Vân<br>Bùi Đặng Thu Thủy<br>Mai Nguyệt Minh<br>Hà Diệu Thu Thảo<br>Lê Thị Ngọc<br>Nguyễn Thị Giang<br>Ngô Phương Thủy<br>Nguyễn Văn Tương<br>Dương Đình Tiến<br>Lê Đăng An<br>Đặng Thế Hanh<br>Trần Thị Oanh<br>Trần Thu Hương<br>Nguyễn Thị Bích Hồng<br>Vân Thị Thủy<br>Nguyễn Thị Lan | 15P/30CBCT |
|     |                             |       | Luật Hành chính     | Quản lý nhà nước K12                   | 1        |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     |                                        | Luật K13 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       | Du lịch văn hóa     | Du lịch K12                            | 9        | 305C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       | Pháp luật đại cương | Ngôn ngữ Anh K12 (Nguyễn Thị Ngọc Mai) | 1        |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Sư phạm Âm nhạc K12                    | 10       |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Đồ họa K12                             | 12       |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Thanh nhạc K12                         | 20       | 206C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Quản lý thể dục thể thao K12A          | 21       | 205C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Quản lý thể dục thể thao K12B          | 14       | 204C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Quản lý nhà nước K13                   | 6        |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Ngôn ngữ Anh K13                       | 3        |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Giáo dục mầm non K13                   | 25       | 402C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Giáo dục tiểu học K13A                 | 28       | 202C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Giáo dục tiểu học K13B                 | 27       | 203C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Công nghệ truyền thông K13             | 5        | 304C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Văn thư lưu trữ K13                    | 1        |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Thư viện thiết bị trường học K13       | 1        |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Sư phạm Tin học K13                    | 15       | 302C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Thanh nhạc K13                         | 27       |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Quản lý thể dục thể thao K13           | 32       | 303C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Huấn luyện thể thao K13                | 20       | 405C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |
|     |                             |       |                     | Giáo dục thể chất K13                  | 15       | 403C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |

|     |                             |      |                                                 |                                                |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|-----|-----------------------------|------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|----|------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |                             |      |                                                 | Đồ họa K13                                     | 4  | 405C |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      |                                                 | Du lịch K13                                    | 7  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      |                                                 | Công tác xã hội K13                            | 3  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      |                                                 | Quản trị khách sạn K13                         | 20 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      |                                                 | Quản lý văn hóa K13                            | 5  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      |                                                 | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K13        | 20 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
| 16. | Thứ 6<br>Ngày<br>19/12/2025 | Sáng | Luật Tổ tụng hình sự                            | Luật K12                                       | 2  | 202C | Tự luận | Trần Minh Thanh Hà<br>Lê Thùy Dung<br>Hoàng Thị Thu Hằng<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Nguyễn Thế Anh<br>Lê Thị Hòa<br>Bùi Thị Hậu<br>Bùi Thị Hằng<br>Bùi Đức Chung<br>Bùi Đặng Thu Thủy<br>Mai Nguyệt Minh<br>Trần Đình Lộc<br>Bùi Thị Hằng<br>Mai Thị Thu Nga | 07P/14CBCT |
|     |                             |      | Hành chính công                                 | Quản lý nhà nước K12                           | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      | Văn hóa doanh nghiệp                            | Công nghệ truyền thông K12                     | 8  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      | Lịch sử thể dục thể thao và thể thao trường học | Quản lý thể dục thể thao K12B                  | 14 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      |                                                 | Quản lý thể dục thể thao K12A                  | 21 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      | Thương mại điện tử căn bản                      | Quản trị khách sạn K12                         | 18 | 204C |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      |                                                 | Quản trị khách sạn K10 (Nguyễn Cao Thành Long) | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      | Lịch sử Mỹ thuật                                | Đồ họa K12                                     | 12 | 302C |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      |                                                 | Sư phạm Mỹ thuật K12                           | 10 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      | Lưu trữ học                                     | Văn thư lưu trữ K12SB (SV Hà Hải Anh)          | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      | Phương pháp nghiên cứu khoa học                 | Luật K13                                       | 9  | 303C |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      |                                                 | Quản lý nhà nước K13                           | 6  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
|     |                             |      |                                                 | Du lịch K13                                    | 7  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                         |            |

|     |                             |       |                                                       |                                         |    |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|-----|-----------------------------|-------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----|------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |                             |       |                                                       | Quản trị khách sạn K13                  | 20 | 403C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       |                                                       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K13 | 20 | 402C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       | Phương pháp nghiên cứu khoa học trong công tác xã hội | Công tác xã hội K13                     | 3  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
| 17. | Thứ 6<br>Ngày<br>19/12/2025 | Chiều | Xây dựng văn bản pháp luật                            | Luật K12                                | 2  | 303C | Tự luận | Trần Minh Thanh Hà<br>Lê Thùy Dung<br>Hoàng Thị Thu Hằng<br>Nguyễn Thị Thủy<br>Nguyễn Thế Anh<br>Lê Thị Hòa<br>Bùi Thị Hậu<br>Bùi Thị Hằng<br>Bùi Đức Chung<br>Bùi Đặng Thu Thủy<br>Mai Nguyệt Minh<br>Trần Đình Lộc<br>Bùi Thị Hằng<br>Mai Thị Thu Nga<br>Bùi Đức Chung<br>Dương Đình Tiến | 08P/16CBCT |
|     |                             |       |                                                       | Luật K13                                | 9  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       | Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam                  | Quản lý nhà nước K12                    | 1  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       | Tâm lý học truyền thông                               | Công nghệ truyền thông K13              | 5  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       | Tâm lý thể dục thể thao                               | Quản lý thể dục thể thao K13            | 32 | 302C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       | Tâm lý học xã hội                                     | Công tác xã hội K13                     | 3  | 403C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       | Giáo dục học thể dục thể thao                         | Huấn luyện thể thao K13                 | 20 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       | Văn học 1                                             | Giáo dục tiểu học K13A                  | 28 | 202C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       |                                                       | Giáo dục tiểu học K13B                  | 27 | 203C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       | Hình thức âm nhạc                                     | TCNK Thanh nhạc K35                     | 17 | 204C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       |                                                       | TCNK Nhạc cụ K35                        | 2  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       | Lịch sử âm nhạc                                       | TCNK Thanh nhạc K36                     | 15 | 402C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       |                                                       | TCNK Nhạc cụ K36                        | 10 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       | Lý thuyết âm nhạc 1                                   | Thanh nhạc K13SB                        | 1  | 304C |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       |                                                       | TCNK Thanh nhạc K37                     | 13 |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |
|     |                             |       |                                                       | TCNK Nhạc cụ K37                        | 3  |      |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |

|     |                                |                                        |                                              |   |                                   |
|-----|--------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------|---|-----------------------------------|
| 18. | Các học phần làm bài tiểu luận | Kinh doanh thời trang                  | Thiết kế thời trang K11                      | 1 | Thời gian nộp bài ngày 18/12/2025 |
|     |                                | Khoa học quản lý                       | Quản lý văn hóa K11                          | 1 |                                   |
|     |                                |                                        | Quản lý văn hóa K11SB                        | 1 |                                   |
|     |                                |                                        | Quản lý văn hóa K12SB                        | 1 |                                   |
|     |                                | Quản lý nhà nước về gia đình           | Quản lý văn hóa K11SB                        | 1 |                                   |
|     |                                |                                        | Quản lý văn hóa K12SB                        | 1 |                                   |
|     |                                | Chính sách văn hóa                     | Quản lý văn hóa K12SB                        | 1 |                                   |
|     |                                | Công nghiệp văn hóa                    | Quản lý văn hóa K12SB                        | 1 |                                   |
|     |                                | Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật | Quản lý văn hóa K11SB                        | 1 |                                   |
|     |                                |                                        | Quản lý văn hóa K12SB                        | 1 |                                   |
|     |                                | Quản lý di sản văn hóa                 | Quản lý văn hóa K11SB                        | 1 |                                   |
|     |                                |                                        | Quản lý văn hóa K12SB                        | 1 |                                   |
|     |                                |                                        | Quản lý văn hóa K11                          | 1 |                                   |
|     |                                | Quản lý hoạt động Mỹ thuật             | Quản lý văn hóa K11SB                        | 1 |                                   |
|     |                                |                                        | Quản lý văn hóa K12SB                        | 1 |                                   |
|     |                                |                                        | Quản lý văn hóa K11                          | 1 |                                   |
|     |                                | Nghệ thuật văn thư 1                   | Văn thư lưu trữ K12                          | 1 |                                   |
|     |                                |                                        | Văn thư lưu trữ K13                          | 1 |                                   |
|     |                                | Quản lý nhà nước về Du lịch            | Du lịch K11                                  | 9 |                                   |
|     |                                |                                        | Quản trị khách sạn K13 (Nguyễn Đức Việt Anh) | 1 |                                   |
|     |                                | Văn hóa du lịch                        | Du lịch K12                                  | 9 |                                   |
|     |                                | Du lịch văn hóa                        |                                              |   |                                   |

|  |  |                         |                                                   |    |  |
|--|--|-------------------------|---------------------------------------------------|----|--|
|  |  | Quản trị học            | Quản trị khách sạn K13                            | 20 |  |
|  |  |                         | Du lịch K11 (Cao Thị Hải)                         | 1  |  |
|  |  |                         | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K13           | 20 |  |
|  |  | Địa lý du lịch Việt Nam | Du lịch K13                                       | 7  |  |
|  |  | Quản trị thương hiệu    | Quản trị khách sạn K10<br>(Nguyễn Cao Thành Long) | 1  |  |

Trên đây là kế hoạch thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2025-2026 các lớp hệ TCNK, Đại học chính quy năm 2-4. Yêu cầu các khoa và giảng viên được phân công thực hiện nhiệm vụ trong kỳ thi theo đúng kế hoạch.

**KT/HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thục**

**PHÒNG THANH TRA - KHẢO THÍ &  
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**Lê Ngọc Hoàn**

**NGƯỜI LẬP**

**Phạm Thị Thu Liên**